

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 001/VCF/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa

Sau đây viết tắt là ("VCF")

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: (0251) 383 6554 Fax: (0251) 383 6108

Mã số doanh nghiệp: 3600261626

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: CÀ PHÊ ĐEN HÒA TAN VINACAFÉ CHẤT

2. Thành phần:

Đường, cà phê hoà tan 29%, dextrose, chất điều chỉnh độ acid (500(ii)), muối, hương liệu (tổng hợp, giống tự nhiên).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 18 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được chứa trong bao bì màng ghép phức hợp, đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế. Khối lượng tịnh: 12 g.

- Các gói được đóng vào hộp giấy, sau đó được đóng vào thùng carton với quy cách:

- Hộp: Khối lượng tịnh: 120 g (10 gói x 12 g)
- Thùng: Khối lượng tịnh: 2,88 kg (24 hộp x 10 gói x 12 g)

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- D: Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa

Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
(Địa chỉ sản xuất được mã hóa thành các ký tự in hoa, in gần khu vực thông tin NSX – HSD)

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: www.vinacafebienhoa.com

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



(Handwritten signatures)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm (đính kèm Phụ lục - Danh mục chi tiết chỉ tiêu và mức công bố)

Sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. QCVN 8-2:2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế đối với nhóm sản phẩm cà phê.
2. QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế đối với nhóm sản phẩm cà phê hòa tan (cà phê uống liền)
3. Tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Biên Hòa, ngày 17 tháng 01 năm 2024



Bản tự công bố này được đăng tải tại website: www.vinacafebienhoa.com

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

[Handwritten signature]

[Handwritten signature]

Phụ lục

DANH MỤC CHỈ TIÊU VÀ MỨC CÔNG BỐ

Đính kèm bản tự công bố số 001/VCF/2024

 CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA	NHÓM SẢN PHẨM CÀ PHÊ	Số TCCS 01:2024/BH106
	CÀ PHÊ ĐEN HÒA TAN VINACAFÉ CHẤT	Có hiệu lực kể từ ngày hoàn tất thủ tục tự công bố và/hoặc thủ tục thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền

1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Dạng bột tươi khô, không vón cục, không vạt lạ
- Màu sắc: Tổng thể màu nâu đen
- Mùi: Thơm mùi khói, rang cà phê đặc trưng, không mùi lạ
- Vị: Vị đắng đậm - ngọt dịu hài hòa, đậm vị cà phê

2. Các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Độ ẩm	% khối lượng	$\leq 5,0$
2	Hàm lượng caffeine	%	$\geq 0,8$

3. Các chỉ tiêu vi sinh vật: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất (QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 05/2012/TT-BYT ngày 01 tháng 03 năm 2012 của Bộ Y tế không có quy định cho sản phẩm cà phê):

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	10^2
2	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^4
3	<i>Escherichia coli</i>	CFU/g	10
		hoặc MPN/g	3

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: www.vinacafebienhoa.com

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



4	Coliforms	CFU/g	10
5	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	10
6	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	10
7	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	10

4. Hàm lượng kim loại nặng: theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế cho nhóm sản phẩm cà phê:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng chì (Pb)	mg/kg	2,0
2	Hàm lượng arsen (As)	mg/kg	1,0
3	Hàm lượng cadmi (Cd)	mg/kg	1,0
4	Hàm lượng thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05

5. Hàm lượng độc tố vi nấm: theo QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế cho nhóm sản phẩm cà phê hòa tan (cà phê uống liền):

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng ochratoxin A	µg/kg	10

6. Danh mục phụ gia thực phẩm: tra cứu theo Thông tư số 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 8 năm 2019 Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm và Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 9 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm cho nhóm 14.1.5 Cà phê, sản phẩm tương tự cà phê, chè, đồ uống thảo dược và các loại đồ uống nóng từ ngũ cốc, không bao gồm đồ uống từ cacao:

TT	Tên phụ gia	Chú thích
1	Natri hydro carbonat (500(ii))	
2	Hương liệu (tổng hợp, giống tự nhiên)	

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: www.vinacafebienhoa.com

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

Handwritten signature

Handwritten signature



6642.23

Số: 025239 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 24811.23

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM
Tên mẫu : CÀ PHÊ ĐEN HÒA TAN VINACAFÉ CHẤT
Ngày lấy mẫu : 05/09/2023
Lượng mẫu : 01 gói x 200 g
Ngày nhận mẫu : 05/09/2023
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Độ ẩm	AOAC 979.12	2,26 % khối lượng	07/09/2023
2	Caffein	HD.PP.02/TT.SK	1,19%	07/09/2023

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong gói nhôm ép kín, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD.
Khách hàng cung cấp Tên mẫu chính thức ngày 17/11/2023.

20 -11- 2023

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **019668** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 24552.23



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM
Tên mẫu : CÀ PHÊ ĐEN HÒA TAN VINACAFÉ CHẤT
Ngày lấy mẫu : 28/08/2023
Lượng mẫu : 01 gói x 200 g
Ngày nhận mẫu : 28/08/2023
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Escherichia coli</i>	AOAC 991.14, TCVN 9975:2013 (a)	< 10 CFU/g	29/08/2023
2	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	AOAC 966.23 (a)	5,0 x 10 ³ CFU/g	29/08/2023
3	Coliforms	AOAC 991.14, TCVN 9975:2013 (a)	< 10 CFU/g	29/08/2023
4	<i>Escherichia coli</i>	AOAC 966.24 (a)	0 MPN/g	29/08/2023
5	<i>Bacillus cereus</i>	AOAC 980.31 (a)	< 10 CFU/g	29/08/2023
6	<i>Clostridium perfringens</i>	AOAC 976.30 (a)	< 10 CFU/g	29/08/2023
7	<i>Staphylococcus aureus</i>	AOAC 975.55 (a)	< 10 CFU/g	29/08/2023
8	Định lượng nấm men và nấm mốc	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008) (a)	< 10 CFU/g	29/08/2023

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong gói nhôm ép kín, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD. Khách hàng cung cấp tên mẫu chính thức ngày 07/9/2023.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- < 10 CFU /g : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **08-09-2023**

TU. VIỆN TRƯỞNG
GIAM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: 019666/VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 24550.23



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM
Tên mẫu : CÀ PHÊ ĐEN HÒA TAN VINACAFÉ CHẤT
Ngày lấy mẫu : 28/08/2023
Lượng mẫu : 01 gói x 200 g
Ngày nhận mẫu : 28/08/2023
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Arsen (As) tổng	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (a)	Không phát hiện LOD = 0,02 mg/kg	06/09/2023
2	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (a)	Không phát hiện LOD = 0,02 mg/kg	06/09/2023
3	Thủy ngân (Hg)	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (a)	Không phát hiện LOD = 0,02 mg/kg	06/09/2023
4	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (a)	Không phát hiện LOD = 0,02 mg/kg	06/09/2023

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong gói nhôm ép kín, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD. Khách hàng cung cấp tên mẫu chính thức ngày 07/9/2023.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08-09-2023

TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: 019667/VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 24551.23



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM
Tên mẫu : CÀ PHÊ ĐEN HÒA TAN VINACAFÉ CHẤT
Ngày lấy mẫu : 28/08/2023
Lượng mẫu : 01 gói x 200 g
Ngày nhận mẫu : 28/08/2023
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Ochratoxin A	HD.PP.17/TT.SK: 2023 (Ref. AOAC 2004.10) (a)	Không phát hiện LOD = 0,3 µg/kg	31/08/2023

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong gói nhôm ép kín, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD. Khách hàng cung cấp tên mẫu chính thức ngày 07/9/2023.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08-09-2023
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh

Tên sản phẩm: Cà phê đen hòa tan Vinacafé Chất
 Mã kiểm soát AW Gói : BNMFF00302 - 01:2024/BH106

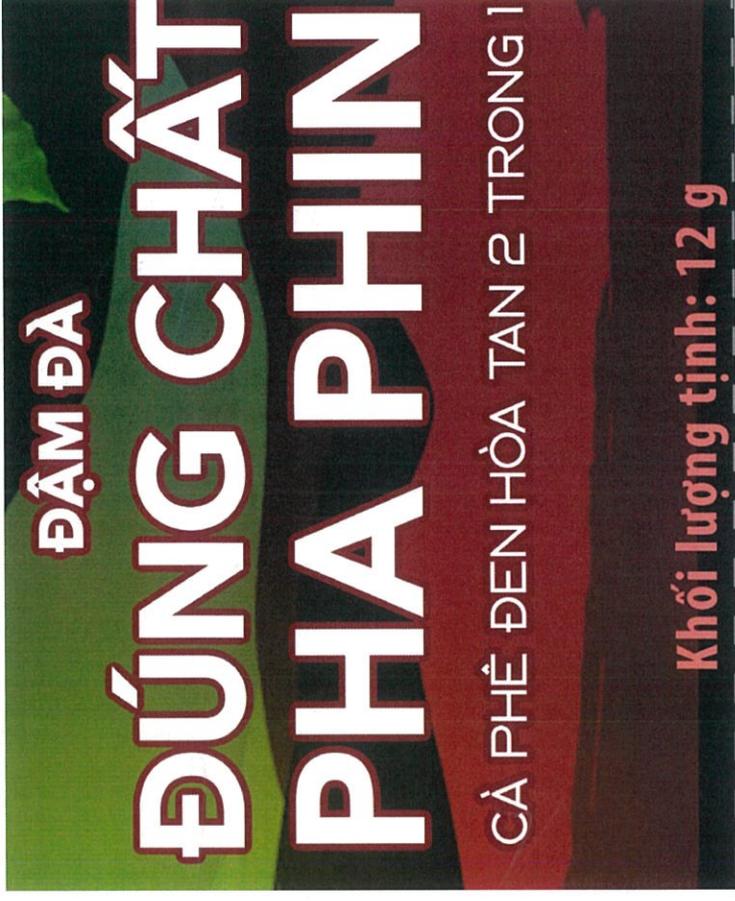
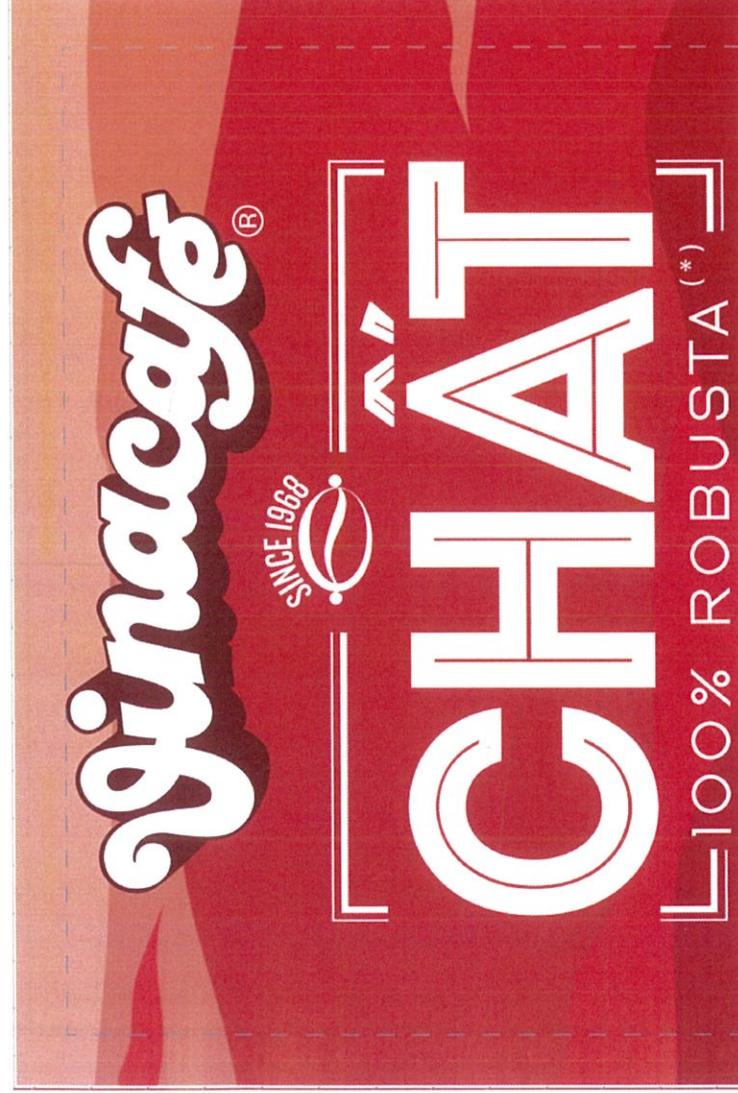


[Handwritten signature]

15 JAN 2024

LEW
 DUNG





Mã kiểm soát AW Gói : BNMF00302 - 01:2024/BH106

CHỖ TRẦN
CHỖ TÔ CHỮ

15 JAN 2024

Vinacafé
SINCE 1969

CHẤT
100% ROBUSTA (*)

CÀ PHÊ ĐEN HÒA TAN VINACAFÉ CHẤT

THÀNH PHẦN: Đường, cà phê hòa tan (*) 29 %, dextrose, chất điều chỉnh độ acid (500(ii)), muối, hương liệu (tổng hợp, giống tự nhiên)

Sản xuất tại Việt Nam

Tư vấn khách hàng: 1800 6068

Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì

Hạn sử dụng (HSD): 18 tháng kể từ ngày sản xuất

Kiểm tra ngày sản xuất và hạn sử dụng trước khi dùng

Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu: Độ ẩm không quá 5 %. Hàm lượng caffeine tối thiểu 0,8 %

Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.

Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:

- Hòa tan 1 gói sản phẩm với 50 ml nước nóng, khuấy đều và thêm khoảng 100 g đá.

- Tùy chỉnh lượng gói (hoặc lượng nước) theo sở thích và phê đậm nhạt của bạn

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh.

Sản phẩm chất lượng của



Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa

Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Sản xuất theo số TCCS 01:2024/BH106

BNMF00302



8 934683 010105

(*) Cà phê hòa tan từ 100 % hạt Robusta

BNMF00302

Mã kiểm soát nội bộ, có thể thay đổi theo nhu cầu quản lý nhãn

Mã kiểm soát AW Gói : BNMF00302 - 01:2024/BH106

THUỐC KIỂM

15 JAN 2024

Tên sản phẩm: Cà phê đen hòa tan Vinacafé Chất
 Mã kiểm soát AW Hộp : BGHF00200 - 01:2024/BH106



15 JAN 2024



Mã kiểm soát AW Hộp : BGHF00200 - 01:2024/BH106

Handwritten signature

15 JAN 2024

PHẠO THỊ HOÀNG
15/01/2024

Vinacafé[®]

SINCE 1968

CHẤT
100% ROBUSTA (*)



Sản phẩm chất lượng của VINACAFÉ BH Vietnam Wake

Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa

Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Tư vấn khách hàng: 1800 6068

BGHF00200

Mã kiểm soát nội bộ,
có thể thay đổi theo
nhu cầu quản lý nhãn

Tư vấn khách hàng: 1800 6068

Sản xuất tại Việt Nam

Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì

Hạn sử dụng (HSD): 18 tháng kể từ
ngày sản xuất

Kiểm tra ngày sản xuất và hạn sử dụng
trước khi dùng

Sản xuất theo số TCCS 01:2024/BH106

Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

Độ ẩm không quá 5 %. Hàm lượng
caffeine tối thiểu 0,8 %

(*) Cà phê hòa tan từ 100 % hạt Robusta

Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.

Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.

BGHF00200



BGHF00200

8 934683 010112

Mã kiểm soát AW Hộp : BGHF00200 - 01:2024/BH106

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC

15/01/2024

15 JAN 2024

Vinacafé®

SINCE 1968



CHẤT

100% ROBUSTA (*)

CÀ PHÊ ĐEN HÒA TAN VINACAFÉ CHẤT

THÀNH PHẦN: Đường cà phê hoà tan (*) 29 %, dextrose, chất điều chỉnh độ acid (500(ii)), muối, hương liệu (tổng hợp, giống tự nhiên)

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:

- Hoà tan 1 gói sản phẩm với 50 ml nước nóng, khuấy đều và thêm khoảng 100 g đá.

- Tùy chỉnh lượng gói (hoặc lượng nước) theo sở thích cà phê đậm nhạt của bạn



HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh.

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.

Mã kiểm soát AW Hộp : BGHF00200 - 01:2024/BH106

ĐƯỢC KIỂM L

15 JAN 2024

Tên sản phẩm: Cà phê đen hòa tan Vinacafé Chất
 Mã kiểm soát AW Thùng: BGTF00520 - 01:2024/BH106



[Handwritten signature]

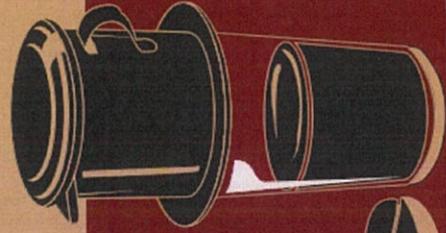
15 JAN 2024

MC

Ginacafe[®]

SINCE 1866

CHẤT CHẤT
100% ROBUSTA (*)



ĐẬM ĐÀ
ĐÚNG CHẤT
PHA PHIN

CÀ PHÊ ĐEN HÒA TAN 2 TRONG 1



18934683010119

08CF00774

Mã kiểm soát AW Thùng: BGTF00520 - 01:2024/BH106

15 JAN 2024

THÀNH
HỒN N

DEF
LÀM
KỶ



CÀ PHÊ ĐEN HÒA TAN VINACAFÉ CHẤT

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh.



Khối lượng tịnh: 2,88 kg
(24 hộp x 10 gói x 12 g)

08CF00774

BGTF00520

Mã kiểm soát nội bộ, có thể thay đổi theo nhu cầu quản lý nhãn

thoa chất và sản phẩm có mùi mạnh.

(*) Cà phê hòa tan từ 100% hạt Robusta

**Khối lượng tịnh: 2,88 kg
(24 hộp x 10 gói x 12 g)**

08CF00774

TRANG
QUY D

15/01/2024

15 JAN 2024

Vinacafé[®]

SINCE 1968

CHẤT
100% ROBUSTA (*)



Sản phẩm
chất lượng của VINACAFÉ BH

Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa

Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình,
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Tư vấn khách hàng: 1800 6068

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.



Sản xuất tại Việt Nam Vietnam Value

Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì

Hạn sử dụng (HSD): 18 tháng kể từ ngày sản xuất

Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho
xuất khẩu. Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not
authorized.

08CF00774



Sản phẩm
chất lượng của VINACAFÉ BH

Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa

Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình,
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Tư vấn khách hàng: 1800 6068

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.



Sản xuất tại Việt Nam Vietnam Value

Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì

Hạn sử dụng (HSD): 18 tháng kể từ ngày sản xuất

Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho
xuất khẩu. Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not
authorized.

08CF00774

Mã kiểm soát AW Thùng: BGTF00520 - 01:2024/BH106

ĐƯỢC
KIỂM TR

15 JAN 2024